TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30

Phòng thi: D315

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THO001	2115120130	TRƯƠNG THỊ	THUẬN	10/11/1997	VŨNG TÀU			
2	THO002		NGUYỄN NGỌC KIM	THOA					
3	THO003	2115070085	HUỲNH THỊ	HẬU	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THO004		TRẦN TRUNG	THIÊM					
5	THO005		VƯƠNG QUỐC	KHÁNH					
6	THO006		NGUYỄN VĂN	HIỀN					
7	THO007	2115130176	VŨ THỊ YẾN	NHI	15/05/1997	KIÊN GIANG			
8	THO008	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THO009	2115130464	BÙI THỊ THÚY	QUỲNH	16/07/1996	QUẢNG NGÃI			
10	THO010	2114100194	LÊ THỊ NGỌC	THẢO	16/01/1996	BÌNH PHƯỚC			
11	THO011	2114100192	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	09/01/1995	ĐAKLAK			
12	THO012	2115180014	TRẦN THỊ	DIỆN	12/01/1996	BÌNH ĐỊNH			
13	THO013	2114030023	NGÔ VĂN	HIẾU	26/11/1996	QUẢNG NGÃI			
14	THO014	2115210167	PHẠM THỊ TUYẾT	NGÂN	02/04/1997	QUẢNG NGÃI			
15	THO015	2115030207	NGUYỄN VĂN	VŨ	02/06/1997	BÌNH ĐỊNH			
16	THO016	2115170057	TRẦN	TÍNH	15/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
17	THO017	2115030064	TRƯỢNG QUỐC	TRUYỀN	22/03/1997	NINH THUẬN			
18	THO018	2115210251	NGUYỄN THỊ THAN	QUẾ	12/09/1997	TIỀN GIANG			
19	THO019	2115170145	ĐẶNG HOÀNG	TRUNG	21/04/1997	ĐỒNG THÁP			
20	THO020	2115180016	NGUYỄN HOÀNG K	DUY	20/09/1997	TIỀN GIANG			
21	THO021	2115100357	TRỊNH ANH	THƯ					
22	THO022	2114230012	DƯƠNG TẤN	ĐỨC	05/08/1996	PHÚ YÊN			
23	THO023	2215100044	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	08/08/1984	HỒ CHÍ MINH			
24	THO024	2114230035	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	20/03/1996	BÌNH ĐỊNH			
25	THO025	2115140013	NGUYỄN NGỌC	HẢI					
26	THO026	2114120433	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG	10/11/1996	BÌNH ĐỊNH			
27	THO027	2114230004	TRỊNH VĂN	BÌNH	18/04/1995	ĐĂK LĂK			
28	THO028	2115030100	NGUYỄN KHẮC	HUY	27/11/1997	DĐỒNG NAI			
29	THO029	2114030218	LÊ TUẤN	ANH	11/01/1996	BÌNH DƯƠNG			
30	THO030	2114050071	LÂM SƠN	BẢO	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THO031	2113150033	HUỲNH XUÂN	PHƯƠNG	16/01/1995	BÌNH ĐỊNH			
32	THO032	2115050033	LƯU VĂN	LONG	06/05/1996	HÀ TĨNH			
33	THO033	211530202	TRẦN NGỌC	TÍNH					
34	THO034	2112180043	LÊ THIỆN	TRÍ					
35	THO035	2114040122	ĐẶNG VĂN	TRIỆU	12/08/1996	QUẢNG NGÃI			
36	THO036	2115190096	THỊ	NHUNG	22/09/1996	ĐỒNG NAI			
37	THO037	2115210036	NGUYỄN THỊ HUỲN	NHƯ	02/04/1997	SÓC TRĂNG			
38	THO038	2115210215	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	23/07/1997	TP.HCM			
39	THO039	2115130098	ĐỖ THỊ THÙY	LINH	09/06/1997	ĐỒNG NAI			
40	THO040	2113140128	TỐNG THANH	TRỌNG	12/01/1995	BÌNH ĐỊNH			

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30
Phòng thi: D317

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THO041	2115120130	NGUYỄN MINH	SANG	#N/A	TIỀN GIANG			
2	THO042	2115030182	PHẠM PHẤT	PHÁT	28/05/1997	QUẢNG NGÃI			
3	THO043	2115070085	TRẦN NGỌC	HẢI	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THO044	2115170053	HOÀNG ĐỨC	THẮNG	26/10/1997	BÌNH DƯƠNG			
5	THO045	2114170099	ĐẶNG XUÂN	KIÊN	18/02/1996	BÌNH ĐỊNH			
6	THE001	2114120376	PHAN THỊ DIỄM	AN	28/03/1996	GÒ ĐEN			
7	THE002	251134421	PHAN THỊ THẢO	NGUYÊN	06/01/1997	LÂM ĐỒNG			
8	THE003	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THE004	2115070117	VŨ THỊ KIỀU	OANH	01/04/1997	ĐỒNG NAI			
10	THE005	2114140068	NGUYỄN MINH	TÚ	13/06/1996	ĐỒNG NAI			
11	THE006	2114140026	LA QUỐC	LONG	26/06/1996	TP.HCM			
12	THE007	2115200047	TRẦN MỸ	THANH	31/12/1996	SÓC TRĂNG			
13	THE008	2114030001	TRẦN NGỌC	BIÊN	02/08/1996	QUẢNG NGÃI			
14	THE009	2114030038	HUỲNH XUÂN	QUANG	04/12/1996	BÌNH ĐỊNH			
15	THE010	2115120412	NGUYỄN THUỲ	PHƯƠNG	28/12/1997	PHÚ YÊN			
16	THE011	2115120048	NGUYỄN THỊ BÍCH	TÍNH	30/05/1997	ĐỒNG NAI			
17	THE012	2115170012	ĐINH CÔNG	DANH	18/02/1997	ĐĂK LĂK			
18	THE013	2115240326	NGUYỄN THỊ KIM	THO	03/11/1997	LONG AN			
19	THE014	2113230005	VÕ TIẾT	CƯƠNG	03/11/1995	BÌNH ĐỊNH			
20	THE015	2115170101	ĐOÀN TRẦN THẾ	HUÂN	26/07/1997	QUẢNG NGÃI			
21	THE016	2115120413	TRẦN THỊ TUYẾT	SƯƠNG	10/06/1997	KIÊN GIANG			
22	THE017	2116100001	HUỲNH THỊ DIỆU	ÁI	14/10/1998	TP.HCM			
23	THE018	2117190081	VÕ TẤN	HOÀNG	05/08/1996	BÌNH THUẬN			
24	THE019	2114170023	TRƯƠNG BÁ	HUY	20/06/1996	QUẢNG TRỊ			
25	THE020	2115130201	LẠI THỊ THÙY	TRANG	07/03/1997	BÌNH PHƯỚC			
26	THE021	2116100354	CHÂU THỊ HÀ	THƯƠNG	02/02/1997	TRÀ VINH			
27	THL159	2115130248	PHẠM NGỌC	CƯƠNG	24/04/1997	BÌNH PHƯỚC			
28	THE023	2115120405	NGUYỄN THỊ	GƯƠNG	17/01/1997	TIỀN GIANG			
29	THE024	2115100465	TRẦN TRỌNG KHẢ	TRÍ	09/06/1997	TP.HCM			
30	THE025	211317015	BÙI HỮU	PHƯỚC	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THE026	2117100197	ĐẶNG THỊ HOÀNG	TRINH	21/06/1999	TP.HCM			
32	THE027	2116210003	TRẦN NGUYỄN QU	ANH	12/09/1998	BÌNH PHƯỚC			
33	THE028	2116210021	PHẠM THỊ NHƯ	HUỲNH	10/10/1998	LONG AN			
34	THE029	2115050122	BÙI VĂN	TÂN	10/10/1997	BÌNH ĐỊNH			
35	THE030	2116170023	BÙI TRỌNG	HIẾU	03/03/1998	ĐAK LAK			
36	THE031	2116130203	NGUYỄN THỊ NHÃ	TRINH	29/10/1998	BÌNH ĐỊNH			
37	THE032	2116150041	NGUYỄN VĂN	PHONG	16/05/1998	BÌNH ĐỊNH			
38	THE033	2115030139	VÕ HỮU	VINH	20/10/1997	LONG AN			
39	THE115	2113130109	LÊ NGỌC NGUYỆT	NGA	18/06/1995	ĐỒNG NAI			
40									
41									
42									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30

Phòng thi: D319

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THL109	2115120130	TRẦN THỊ HỒNG	OANH	26/06/1996	VŨNG TÀU			
2	THL110	2115030079	NGUYỄN XUÂN	DIỆU	15/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
3	THL111	2115070085	LÊ TRUNG	HIẾU	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THL112	2115210143	TRẦN THỊ CẨM	DUYÊN	25/06/1997	BÌNH ĐỊNH			
5	THL113	2115210152	LÊ THỊ THANH	HẬU	02/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
6	THL114	2115120327	VÕ THÀNH	PHƯỚC	07/10/1997	QUẢNG NGÃI			
7	THL115	2115130237	ĐÀO THỊ THU	HƯƠNG	10/12/1996	HÀ NAM			
8	THL116	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THL117	2115250030	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	04/08/1997	BẾN TRE			
10	THL118	2115120033	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	09/08/1997	PHÚ YÊN			
11	THL119	2114130169	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ					
12	THL120	2115210236	NGUYỄN THỊ	MY	07/10/1997	ĐĂK LĂK			
13	THL121	2115030056	NGUYỄN THÀNH	THẬT	11/10/1997	BÌNH ĐỊNH			
14	THL122	2114040114	HOÀNG TẤN	THIỆP	14/08/1995	QUẢNG BÌNH			
15	THL123	2115030037	MAI NGỌC	NGHĨA	30/03/1997	THANH HÓA			
16	THL124	2115050087	MAI NGỌC	TÍNH	30/03/1997	THANH HÓA			
17	THL125	2216030015	LÊ ĐĂNG	KHOA	12/06/1995	PHÚ YÊN			
18	THL126	2114180043	LÊ THIỆN	TRÍ	21/10/1996	TIỀN GIANG			
19	THL127	2115130342	TRẦN VÂN	TRÀ	15/06/1996	QUẢNG NGÃI			
20	THL128	2115140048	NGUYỄN THẾ	PHƯƠNG	30/01/1997	HÀ NỘI			
21	THL129	2114030229	PHẠM DUY	ĐỒNG	25/01/1996	BÌNH ĐỊNH			
22	THL130	2116100108	TRẦN THỊ THÚY	MƠ	25/07/1998	THÁI BÌNH			
23	THL131	2114070148	NGUYỄN THỊ MỸ	DIÊN	13/09/1996	QUẢNG NGÃI			
24	THL132	2113120076	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	15/03/1995	TIỀN GIANG			
25	THL133	2115200075	HOÀNG THỊ	YẾN	14/10/1997	BẮC GIANG			
26	THL134	2115010006	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	07/03/1997	PHÚ YÊN			
27	THL135	2115170330	TRẦN CÔNG	TRÌNH	06/07/1997	ĐĂK LĂK			
28	THL136	2115180001	THÁI QUỐC	ÁI	02/01/1997	BÌNH ĐỊNH			
29	THL137	2115120188	NGUYỄN THỊ THUÝ	NHI	20/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
30	THL138	2115120298	PHẠM HUY	HOÀNG	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THL139	2115130371	NGUYỄN THỊ QUỲNH	LAM	20/08/1997	PHÚ YÊN			
32	THL140	2115040041	TRẦN	PHÒNG	30/04/1997	QUẢNG NGÃI			
33	THL141	2115180055	LÂM THANH	TÙNG	05/12/1997	TRÀ VINH			
34	THL142	2115210354	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	10/04/1997	PHÚ YÊN			
35	THL143	2115120074	TRẦN VĂN	XUÂN	02/07/1996	TIỀN GIANG			
36	THL144	2115050024	PHAN MINH	HUY	01/01/1996	BÌNH THUẬN			
37	THL145	2115100322	PHAN THỊ KIỀU	LAN	29/10/1997	BẾN TRE			
38	THL146	2115100202	PHẠM HỒNG	THẮM	15/12/1996	TP.HCM			
39									
40									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30

Phòng thi: D318

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THL147	2115120130	ĐOÀN THỊ KIỀU	LINH	22/09/1997	TIỀN GIANG			
2	THL148	2115140056	MAI VĂN	TÀI	02/03/1996	THANH HÓA			
3	THL149	2115070085	NGÔ ANH	QUỐC	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THL150	2115240141	LÊ THỊ	MỸ	06/03/1996	ĐĂK LĂK			
5	THL151	2114170312	BÙI TẤN HỮU	ĐAN	30/11/1996	BÌNH THUẬN			
6	THL152	2114040095	NGUYỄN CHÍ DUY	MẪN	26/01/1996	ĐỒNG THÁP			
7	THL153	2115240230	LƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	06/04/1997	LÂM ĐỒNG			
8	THL154	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THL155	2115030124	NGUYỄN VĂN	SINH	01/11/1997	NAM ĐỊNH			
10	THL156	2112030008	PHẠM	DUY	10/02/1994	ĐĂK LĂK			
11	THL157	2114070062	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	02/05/1996	ĐỒNG NAI			
12	THL158	2115130244	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	12/11/1997	KHÁNH HÒA			
13	THK001	2115130350	Trần Thị Ngọc	Vi	19/12/1996	BÌNH ĐỊNH			
14	THK002	2115190033	Nguyễn Phúc	Nam	23/08/1996	ĐĂK LĂK			
15	THK003	2115240301	Phạm Thị Thu	Hương	05/12/1997	ĐĂK LĂK			
16	THK004	2115100093	nguyễn thị lan	TÍNH	21/10/1995	NGHỆ AN			
17	THK005	2115070126	Trần Văn	Thắng	02/10/1996	T.T.Huế			
18	THK006	2115070133	Lưu Quang	Tính	22/12/1997	Bạc Liêu			
19	THK007	2115070109	nguyễn thị như n	ngọc	29/10/1996	TP.HCM			
20	THK008	2114190073	Võ Thị Bích	Tuyền	10/11/1996	TP.HCM			
21	THK009	2115040016	Hồ Ngọc	Hiệp	03/06/1997	BÌNH ĐỊNH			
22	THK010	2115210154	Từ Thị	Huyền	10/02/1997	ĐĂK LĂK			
23	THK011	2114050011	Nguyễn văn	Hiển	06/10/1995	Lâm Đồng			
24	THK012	2113030055	Đoàn Văn	Thuận	18/06/1993	Thanh Hóa			
25	THK013	2115130328	Phạm Thị	Quỳnh	12/10/1997	BÌNH ĐỊNH			
26	THK014	2115240279	Nguyễn Cẩm	Tú	29/12/1997	TÂY NINH			
27	THK015	2115050139	NGUYỄN THANH	BÌNH	28/03/1997	TIỀN GIANG			
28	THK016	2115050146	LÊ HOÀNG	NHÂN	20/03/1997	TP.HCM			
29	THK017	2115070050	Nguyễn Tấn	Tài	17/04/1997	TIỀN GIANG			
30	THK018	2115240221	Nguyễn Thị Thiên	Trang	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THK019	2115240231	Lâm Tường	Vy	17/05/1997	BR-VT			
32	THK020	2115120181	Phan Thành Bảo	Lộc	13/01/1996	TIỀN GIANG			
33	THK021	2115180003	lê Kim	Anh	20/02/1997	PHÚ YÊN			
34	THK022	2115180048	PHAN PHÚ	TÂN	10/02/1997	LONG AN			
35	THK023	2115130323	VÕ THỊ HỒNG	NHI	29/009/1997	TP.HCM			
36	THK024	2114130548	LÊ THI CẨM	XUÂN	12/02/1996	TIỀN GIANG			
37	THK025	2115180035	LÊ THANH	NGUYÊN	06/08/1997	BÌNH DƯƠNG			
38	THK026	2115070015	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	28/04/1997	VŨNG TÀU			
39									
40									

2500
1500
4000
3430

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30
Phòng thi: D208

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THE033	2115120130	VÕ THỊ THU HỒNG	NGÂN	16/08/1999	PHÚ YÊN			
2	THE034	2115120282	HOÀNG THỊ CẨM	TÚ	26/02/1996	QUẢNG TRỊ			
3	THE035	2115070085	TRƯỢNG PHI	LỐT	20/02/1997	QUÃNG NGÃI			
4	THE036	2115050016	TRỊNH VĂN	HIẾU	06/06/1996	QUẢNG NGÃI			
5	THE037	2115120392	PHẠM MINH	TUẤN	14/11/1995	BẾN TRE			
6	THE038	2114100067	PHẠM THỊ CẨM	TUYẾT	03/08/1996	TIỀN GIANG			
7	THE039	2116060019	NGUYỄN VĂN	HẢO	04/02/1997	HÀ NỘI			
8	THE040	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THE041	2115100239	ĐINH THỊ	HIỀN	24/05/2018	HÀ TĨNH			
10	THE042	2115100150	ĐẶNG NGỌC	YẾN	15/04/1997	TP HCM			
11	THE043	2115100091	HOÀNG THỊ THANI	HOÀI	07/02/1997	ĐỒNG NAI			
12	THE044	2116170377	CHÂU VĂN	TOÀN	12/05/1998	BÌNH ĐỊNH			
13	THE045	2116170331	TRẦN HOÀNG PHÚ	HẬU	26/12/1997	BÌNH DƯƠNG			
14	THE046	2115180046	NGUYỄN AN	TÀI	20/11/1997	BÌNH ĐỊNH			
15	THE047	2115240363	VÕ ĐÀM XUÂN	UYÊN	19/06/1997	ĐỒNG NAI			
16	THE048	2115030167	LÊ QUỐC	TÍNH	20/01/1997	TÂY NINH			
17	THE049	2115120185	HUỲNH THỊ TRÀ	MI	10/06/1997	TIỀN GIANG			
18	THE050	2115120182	LƯƠNG HOÀNG	LUÂN	31/08/1997	ĐỒNG NAI			
19	THE051	2114190074	LÊ XUÂN BÍCH	VÂN	24/05/1996	ĐỒNG NAI			
20	THE052	2113120468	NGÔ THỊ	LƯƠNG	10/10/1993	NGHỆ AN			
21	THE053	2113150030	TRẦN VĂN	NHƯỢNG	26/04/1995	BÌNH ĐỊNH			
22	THE054	2116240220	TRẦN THỊ BÍCH	THƠ	15/08/1998	NINH THUẬN			
23	THE055	2115120400	TRẦN NGỌC	ANH	19/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
24	THE056	2116100333	PHẠM THỊ TUYẾT	NHUNG	23/11/1998	BÌNH ĐỊNH			
25	THE057	2116100344	NGÔ THỊ THANH	THẢO	17/03/1998	ĐỒNG THÁP			
26	THE058	2115130345	VÕ THỊ THU	TRÂN	14/01/1997	TIỀN GIANG			
27	THE059	2114230070	HỒ MINH	TRUNG	26/06/1995	BÌNH THUẬN			
28	THE060	2115010024	PHAN LÝ THIỆT	NGHI	02/07/1997	TIỀN GIANG			
29	THE061	2114130454	LƯƠNG HUỲNH DI	THÚY	07/12/1996				
30	THE062	2115210424	NGUYỄN THỊ	NHIỆM	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THE063	2114030077	NGUYỄN XUÂN	DANH	14/10/1996	BÌNH ĐỊNH			
32	THE064	2114100265	NGUYỄN THỊ NGỌ	PHƯỢNG	31/10/1994	BẾN TRE			
33	THE065	2115190107	NGUYỄN THỊ THU	THUÝ	05/09/1997	BÌNH ĐỊNH			
34	THE066	2115120406	HUỲNH THỊ NGỌC	HÀ	26/07/1997	LÂM ĐỒNG			
35	THE067	2116240072	TRẦN THỊ THU	HÀ	08/12/1998	QUẢNG BÌNH			
36	THE068	2216050025	NGÔ	TÂN	22/02/1994	NINH THUẬN			
37	THE069	2114120236	PHẠM THANH	ĐIỀN	31/07/1996	BẾN TRE			
38	THE070	2115240346	MAI NGỌC DƯƠNG	HUỲNH	18/01/1997	TP.HCM			
39									
40									
41									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 9:45
Phòng thi: D317

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THE071	2115120130	HUỲNH THỊ HOÀN	YẾN	20/08/1997	BÌNH THUẬN			
2	THE072	2114170346	HUỲNH HỮU	NHÂN	10/04/1996	GIA LAI			
3	THE073	2115070085	TRƯƠNG NGUYỄN	LINH	20/02/1997	QUÃNG NGÃI			
4	THE074	2115230017	LÃ TẤN	LỘC	26/04/1997	TP.HCM			
5	THE075	2114070029	PHAN THỊ KHÁNH	LOAN	16/06/1996	ĐỒNG NAI			
6	THE076	2115250033	NGUYỄN THỊ THAN	NGA	05/08/1997	ĐỒNG NAI			
7	THE077	2115100109	CHẠC THỊ NHƯ	NGỌC	05/04/1997	ĐỒNG NAI			
8	THE078	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THE079	2115240218	TRẦN THỊ THUỶ	TIÊN	09/07/1997	BÌNH PHƯỚC			
10	THE080	2114180045	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	16/03/1996	ĐĂK LĂK			
11	THE081	2114160095	ĐẶNG ANH	KHOA	25/08/1996	QUẢNG NGÃI			
12	THE082	2115170208	NGUYỄN NHẬT	THÁI	07/04/1997	LÂM ĐỒNG			
13	THE083	2216100058	HOÀNG THỊ	THÚY	17/06/1985	NAM ĐỊNH			
14	THE084	2116130444	LÊ MỸ	LINH	13/08/1998	CÀ MAU			
15	THE085	2115240033	HUỲNH THỊ NGỌC	SÔ	24/02/1997	BÌNH ĐỊNH			
16	THE086	2114100149	ĐOÀN KHÁNH	TÍNH	29/05/1995	TÂY NINH			
17	THE087	2115240309	VÕ THỊ KIỀU	MY	03/08/1994	QUẢNG NGÃI			
18	THE088	2216100041	LÊ THỊ	DIỆN	16/06/1994	THANH HÓA			
19	THE089	2113170163	QUÀNG HUY	HOÀNG	05/07/1993	DAKLAK			
20	THE090	2115100315	PHẠM THỊ	HIỀN	22/08/1997	THANH HOÁ			
21	THE091	2115240067	TRIỆU NGỌC	HẠNH	28/04/1997	ĐỒNG NAI			
22	THE092	2114130155	NGUYỄN THỊ DUY	YẾN	20/02/1996	BẾN TRE			
23	THE093	2115210116	NGUYỄN TRUNG	TÍN	28/10/1997	BÌNH ĐỊNH			
24	THE094	2115210109	TẠ QUỐC	THÀNH	05/07/1997	DAKLAK			
25	THE095	2114120072	LÊ THỊ NHƯ	Ý	19/01/1996	ĐỒNG NAI			
26	THE096	2115200096	PHẠM THỊ MỸ	LINH	21/05/1997	VŨNG TÀU			
27	THE097	2112170082	PHẠM VĂN	DUY	20/11/1994	QUẢNG NGÃI			
28	THE098	2115180041	TRẦN DUY	PHƯƠNG	12/11/1997	BÌNH ĐỊNH			
29	THE099	2115130275	PHÙNG THỊ NGỌC	TRÚC	07/12/1997	TIỀN GIANG			
30	THE100	2115120042	NGUYỄN THỊ HỒN	PHÚC	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THE101	2115240178	VÒNG ĐẠO	ÂN	30/04/1997	ĐỒNG NAI			
32	THE102	2115180050	VÕ HỒNG	THIỆU	16/02/1997	BÌNH ĐỊNH			
33	THE103	2115170273	PHÙNG THÁI	SƠN	09/12/1997	ĐAK LAK			
34	THE104	2115240358	TRẦN HOÀNG	TÍN	05/11/2018	TP.HCM			
35	THE105	2115190019	TRẦN THỊ	HIÊDN	05/01/1996	QUÃNG NGÃI			
36	THE106	2115160030	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	20/03/1996	AN GIANG			
37	THE107	2115120184	ĐỖ THỊ DIỄM	LY	22/06/1997	QUẢNG NAM			
38	THE108	2114030118	PHẠM THIÊN	TÀI	15/10/1996	LONG AN			
39									
40									
41									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 9:45
Phòng thi: D208

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THE109	2115120130	Võ Thị Thanh	Ngân	09/09/1998	Tây Ninh			
2	THE110	2115120403	Phương Tấn	Đạt	07/11/1997	Lâm Đồng			
3	THE111	2115070085	hà thị	hạnh	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THE112	2116070037	Trần Thị Yến	Nhi	15/03/1997	Gia lai			
5	THE113	2115250054	Nguyễn Việt	Thắng	20/03/1997	Đồng Nai			
6	THE114	2116240278	Trần Vinh	Quang	12/03/1997	Đồng Nai			
7	THL001	2115210339	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	24/11/1995	BÌNH ĐỊNH			
8	THL002	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THL003	2115050001	TRẦN THANH	AN	03/01/1997	LONG AN			
10	THL004	2115050058	NGUYỄN XUÂN	THÔNG	19/03/1997	QUẢNG BÌNH			
11	THL005	2114120285	TRẦN VĂN	THẮNG	20/01/1996	ĐĂK LĂK			
12	THL006	2115200016	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	20/08/1997	QUẢNG NGÃI			
13	THL007	2115200052	NGUYỄN THỊ	THÚY	19/09/1997	QUẢNG NGÃI			
14	THL008	2115100112	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	21/09/1997	BÌNH ĐỊNH			
15	THL009	2115120095	HÀ THỊ THU	HƯỜNG	06/04/1996	HƯNG YÊN			
16	THL010	2115250057	NGUYỄN THỊ KIM	TÍNH	19/06/1997	BÌNH ĐỊNH			
17	THL011	2115250049	NGUYỄN THỊ THAN	THANH	01/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
18	THL012	2115250053	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	19/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
19	THL013	2114130386	TRƯƠNG THỊ BẢO	TRÂN	15/09/1995	ĐỒNG NAI			
20	THL014	2115240065	HUỲNH THỊ TRÚC	ĐOAN	12/04/1997	BÌNH THUẬN			
21	THL015	2115100038	NGUYỄN THỊ	QUẾ	20/04/1997	THANH HÓA			
22	THL016	2115130151	VÕ THỊ KIM	CÚC	11/07/1996	TIỀN GIANG			
23	THL017	2115130062	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	20/08/1997	ĐỒNG THÁP			
24	THL018	2115130241	NGUYỄN THỊ ÁI	LIÊN	10/10/1996	LÂM ĐỒNG			
25	THL019	2114130406	NGUYỄN HOÀNG N	HẢO	23/12/1996	TÂY NINH			
26	THL020	2115160052	TRẦN MINH	THÁI	24/07/1997	ĐỒNG THÁP			
27	THL021	2115170244	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	24/02/1997	ĐỒNG NAI			
28	THL022	2115100444	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VÂN	07/05/1997	TIỀN GIANG			
29	THL023	2115030096	TRỀNH CẨM	HÔN	01/03/2018	ĐỒNG NAI			
30	THL024	2115160038	HUỲNH	NHIÊN	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THL025	2115090005	TRẦN THỊ	LƯU	16/10/1996	BÌNH ĐỊNH			
32	THL026	2115240297	NGUYỄN THỊ KIM	HẬU	24/05/1997	LONG AN			
33	THL027	2216030017	NGUYỄN VĂN	TÂN	12/03/1995	LONG AN			
34	THL028	2115070085	HUỲNH THỊ	HẬU	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
35	THL029	2115130358	NGUYỄN THỊ	HẰNG	20/03/1997	THANH HÓA			
36	THL030	2115130050	NGUYỄN THỊ	THƠM	04/02/1997	BÌNH ĐỊNH			
37	THL031	2115130363	ĐẶNG THỊ THU	HOÀI	02/04/1997	LÂM ĐỒNG			
38	THL032	2115130385	TRẦN KIM	NGÂN	13/04/1997	TÂY NINH			
39	THK074	2114170336	PHAN TRẦN TÙNG	LÂM		ĐĂK LĂK			
40									
41									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 9:45

Phòng thi: D315

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THL033	2115120130	NGUYỄN THỊ	HIỀN	08/04/1997	THANH HÓA			
2	THL034	2115130359	HUỲNH THỊ THÚY	HẰNG	11/11/1996	LONG AN			
3	THL035	2115070085	TRƯƠNG PHƯƠNG	NGÂN	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THL036	2115070068	PHẠM THỊ THANH	TUYỀN	29/06/1997	ĐỒNG NAI			
5	THL037	2116240376	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	04/01/1998	BÌNH THUẬN			
6	THL038	2115030159	LÊ VĂN	HUẾ	22/04/1996	PHÚ YÊN			
7	THL039	2115160014	LÊ THỊ THU	HÀ	04/06/1997	BÌNH ĐỊNH			
8	THL040	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THL041	2115230034	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	10/04/1997	BÌNH DƯƠNG			
10	THL042	2115170278	TRẦN TRUNG	THIÊN	16/05/1996	BÌNH THUẬN			
11	THL043	2114050093	VƯƠNG QUỐC	KHÁNH	08/08/1995	KIÊN GIANG			
12	THL044	2115030154	PHẠM HỮU	HẬU	10/11/1997	BÌNH THUẬN			
13	THL045	2115130120	TRẦN THỊ NHƯ	THẢO	15/09/1997	BÌNH ĐỊNH			
14	THL046	2115100085	ĐỖ THỊ BÍCH	HÂN	14/05/1997	BÌNH ĐỊNH			
15	THL047	2115100177	NGUYỄN THỊ	MAI	20/11/1997	ĐĂK LĂK			
16	THL048	2115100255	LÊ THỊ	TÍNH	27/01/1996	HÀ TĨNH			
17	THL049	2115100077	PHẠM THỊ	BÌNH	24/06/1997	QUẢNG NGÃI			
18	THL050	2113050096	VÕ VĂN	MẠNH	25/05/1994	GIA LAI			
19	THL051	2115030145	TÔ NGỌC	CHIẾN	25/01/1997	THANH HÓA			
20	THL052	2115030157	TRẦN XUÂN	HÒA	25/02/1995	BÌNH THUẬN			
21	THL053	2115010002	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	12/03/1997	QUẢNG NGÃI			
22	THL054		NGUYỄN THỊ	HIỀN		ĐỒNG NAI			
23	THL055	2115100074	NGUYỄN VIỆT NHƯ	Ý	30/10/1997	QUẢNG NGÃI			
24	THL056	2114230006	KIM VĂN	CỦA	20/02/1995	TRÀ VINH			
25	THL057	2115050155	VÕ TẤN	VIÊN	18/01/1997	QUẢNG NGÃI			
26	THL058	2115240332	NGUYỄN THÙY	TRANG	06/01/1997	TP.HCM			
27	THL059	2115240025	NGUYỄN THỊ	NHO	20/06/1996	CÀ MAU			
28	THL060	2115130035	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	10/10/1997	BÌNH THUẬN			
29	THL061	2115130137	HUỲNH THỊ HỒNG	VÂN	27/10/1997	TIỀN GIANG			
30	THL062	2115210229	ĐINH THỊ	LINH	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THL063	2115130125	HỒ NGỌC CHÂU	THI	20/07/1997	BÌNH DƯƠNG			
32	THL064	2115130129	ĐỖ THỊ THU	THỦY	10/06/1997	ĐỒNG NAI			
33	THL065	2114130306	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	17/11/1996	BÌNH THUẬN			
34	THL066	2115190104	NGUYỄN THỊ	THUẬN	05/02/1997	QUẢNG NGÃI			
35	THL067	2115120291	LÊ THỊ LIÊN	ÉN	24/02/1997	QUẢNG NGÃI			
36	THL068	2115120305	TRẦN THỊ ANH	LINH	24/08/1997	THÁI BÌNH			
37	THL069	2115170281	VÕ	TRIỆU	16/02/1997	QUẢNG NGÃI			
38	THL070	2115120202	VŨ THỊ THU	THỎA					
39									
40									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 9:45

Phòng thi: D319

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THL071	2115120130	NGUYỄN DUY	ĐẠT	11/04/1997	ĐỒNG NAI			
2	THL072	2115010043	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	08/07/1995	BÌNH THUẬN			
3	THL073	2115070085	PHAN NGUYÊN KIM	HỒNG	20/02/1997	QUÃNG NGÃI			
4	THL074	2115130318	NGUYỄN THANH	NGÂN	02/12/1997	TIỀN GIANG			
5	THL075	2115130301	PHẠM THỊ THÚY	KIỀU	05/03/1997	BÌNH ĐỊNH			
6	THL076	2115210110	ĐỖ THỊ THU	THAO	20/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
7	THL077	2114030316	TRẦN XUÂN	KIẾM	20/06/1996	BÌNH ĐỊNH			
8	THL078	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THL079	2115210048	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	12/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
10	THL080	2115170104	ĐOÀN QUANG	HUY	05/02/1997	ĐỒNG NAI			
11	THL081	2115130199	TRẦN THỊ	TRANG	14/02/1997	BÌNH THUẬN			
12	THL082	2115040018	NGUYỄN THANH	HOÀNG	07/03/2018	ĐỒNG NAI			
13	THL083	2114120201	VĂN ĐÌNH SƠN	QUÝ	08/04/1995	ĐĂK LĂK			
14	THL084	2115030083	LÊ ANH	ĐẠT	13/01/1997	ĐỒNG NAI			
15	THL085	2115100328	LÊ QUANG	MINH	02/05/2018	TP.HCM			
16	THL086	2115100353	LÊ THỊ	TÍNH	17/10/1996				
17	THL087	2115210286	VÕ THỊ THUỲ	DUNG	11/11/1997	TP.HCM			
18	THL088	2114060110	HUỲNH VĂN	TÂM	28/06/1996	PHÚ YÊN			
19	THL089	2115210264	NGUYỄN ANH	THƯ	03/04/1997	CÀ MAU			
20	THL090	2115130360	LƯU THỊ NGỌC	HÂN	09/08/1997	PHÚ YÊN			
21	THL091	2115100052	TRƯƠNG THỊ CẨM	TIÊN	26/07/1997	BÌNH THUẬN			
22	THL092	2115170284	LÊ ĐỨC	TRƯỜNG	08/09/1997	QUẢNG NGÃI			
23	THL093	2115170193	HUỲNH VĂN	NHÂN	20/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
24	THL094	2115120360	VŨ THỊ	HẠNH	05/11/1997	LÂM ĐỒNG			
25	THL095	2115120233	NGUYỄN THỊ BẢO	KHUYÊN	28/02/1997	QUẢNG NGÃI			
26	THL096	2115120262	NGUYỄN THỊ	THƠ	23/07/1997	BÌNH ĐỊNH			
27	THL097	2115120226	LÊ THỊ	HOAN	11/06/1996	HÀ TĨNH			
28	THL098	2115130427	NGUYỄN THỊ HỒNG	CÚC	06/11/1997	TIỀN GIANG			
29	THL099	2115120219	LÊ THỊ	CHÂU	20/11/1997	ĐĂK LĂK			
30	THL100	2115030078	ĐỖ THÀNH	CÔNG	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THL101	2115130081	NGUYỄN THỊ MỶ	HÀ	20/07/1997	ĐỒNG THÁP			
32	THL102	2216050010	LÊ HỒNG	PHÚC	29/09/1992	TIỀN GIANG			
33	THL103	2115120354	NGUYỄN THỊ	CÚC	13/04/1997	TP.HCM			
34	THL104	2115100081	TRẦN THỊ KIM	HÀ	04/11/2018	BÌNH THUẬN			
35	THL105	2115140009	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	06/01/1996	NGHỆ AN			
36	THL106	2115240295	NGUYỄN THỊ	GIÀU	28/01/1997	ĐỒNG THÁP			
37	THL107	2115240333	TRƯƠNG THỊ XUÂN	TRANG	02/04/1996	BÌNH ĐỊNH			
38	THL108	2115210085	LÊ HOÀNG	KIỆT	19/04/1997	LONG AN			
39									
40									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 9:45

Phòng thi: D318

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THK027	2115120130	HỒ THỊ	SONY	11/04/1996	TIỀN GIANG			
2	THK028	2114170283	TRẦN MINH	TÂM	19/12/1996	TP.HCM			
3	THK029	2115070085	Đặng Thanh	Thảo	20/02/1997	QUÃNG NGÃI			
4	THK030	2115200116	Trần Thanh	Trinh	17/09/1997	TPHCM			
5	THK031	2115170288	Ngô Trọng	Tuấn	13/10/1997	LONG AN			
6	THK032	2114170147	VÕ THẾ	VINH	22/08/1996	BÌNH THUẬN			
7	THK033	2114160073	nguyễn quang	Bình	12/07/1996	Bình Thuận			
8	THK034	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THK035								
10	THK036	2115130065	TRẦN THỊ	TUYẾT	25/11/1997	PHÚ YÊN			
11	THK037	2115240307	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	08/11/1997	ĐỒNG NAI			
12	THK038	2115240341	ĐOÀN THÚY	VÂN	01/03/1997	CẦN THƠ			
13	THK039	2115130336	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	BÌNH ĐỊNH			
14	THK040	2115130252	HÀ THỊ THU	NGÂN	14/02/1997	TIỀN GIANG			
15	THK041	2115030108	NGUYỄN VĂN	NGỌC	09/11/1996	HÀ TĨNH			
16	THK042	2115140057	VÕ HOÀNG	TÍNH	02/06/1997	BÌNH THUẬN			
17	THK043	2115120056	LÊ THIỊ THỦY	TIÊN	10/03/1996	TP.HCM			
18	THK044	2115050151	LÊ MINH	TRÍ	12/01/1997	TIỀN GIANG			
19	THK045	2114130351	PHẠM THỊ	NGÂN	16/12/1996	ĐĂK LĂK			
20	THK046	2114070141	PHAN THỊ KIM	YẾN	09/10/1996	Quảng Ngãi			
21	THK047	2115110158	HOÀNG QUANG	ĐẠO	09/09/1997	ĐỒNG NAI			
22	THK048	2115030084	MAO THÀNH	ĐẠT	11/11/1997	TP.HCM			
23	THK049	2115030202	TRẦN NGỌC	TÍNH	20/01/1997	BÌNH ĐỊNH			
24	THK050	2115130291	HUỲNH THÚY	HẰNG	10/12/1997	BÌNH ĐỊNH			
25	THK051	2115130306	TRẦN THỊ NGỌC	LIỄU	20/03/1997	BÌNH ĐỊNH			
26	THK052	2114210368	LÊ THỊ NGỌC	LINH	06/06/1996	BÌNH ĐỊNH			
27	THK053	2115130076	LÊ THỊ MỸ	DIỆU	25/01/1997	BÌNH THUẬN			
28	THK054	2114170212	NGUYỄN NGỌC	THANH	18/06/1996	BÌNH ĐỊNH			
29	THK055	2115160056	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	13/03/1997	LONG AN			
30	THK056	2115160055	LÊ THỊ THU	THẢO	07/12/1994	ĐỒNG NAI			
31	THK057	2115040006	PHẠM THÀNH	DANH	18/04/1997	BÌNH ĐỊNH			
32	THK058	2115040055	HỒ PHÚ	THỊNH	16/02/1996	TP.HCM			
33	THK059	2115160033	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	02/02/1997	ĐỒNG THÁP			
34	THK060	2115120350	TRẦN ANH	VƯƠNG	18/08/1997	BÌNH THUẬN			
35	THK061	2113210120	ĐỖ THỊ	PHƯƠNG	23/03/1995	THÁI BÌNH			
36	THK062	2115130339	LỮ THỊ ANH	THƯ	29/08/1997	BẾN TRE			
37	THK063	2115120404	NGÔ CÔNG	ĐOAN	11/12/1997	PHÚ YÊN			
38	THK064	2115100173	NGUYỄN THỊ	LINH	25/10/1997	QUẢNG NGÃI			
39									
40									

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7:30

Phòng thi: D314

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm số	Kết quả	Ghi chú
1	THK065	2115120130	NGÔ NGỌC	NGUYÊN	02/08/1995	BÌNH THUẬN			
2	THK066	2115210182	PHẠM NGỌC	QUÝ	25/10/1997	NHA TRANG			
3	THK067	2115070085	ĐỖ HOÀNG	TÚ	20/02/1997	QUẢNG NGÃI			
4	THK068	2115240191	NGUYỄN THỊ THAN	HOA	17/01/1997	BÌNH ĐỊNH			
5	THK069	2115240361	NGUYỄN MINH	TRÍ	13/01/1997	BẾN TRE			
6	THK070	2115030144	LÊ ĐỒNG THANH	BÌNH	18/11/1997	BÌNH ĐỊNH			
7	THK071	2115100153	HOÀNG THỊ QUỲNH	DA	07/10/1997	ĐẮC LẮC			
8	THK072	2114200070	LÊ THỊ	AN	04/04/1996	ĐỒNG NAI			
9	THK073	2115240228	NGÔ THỊ ÁNH	TUYẾT	20/09/1997	BÌNH ĐỊNH			
10	THK074	2115130111	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	15/05/1997	ĐỒNG NAI			
11	THL159	2115070124	NGUYỄN THÙY NH	THẢO	21/08/1996	TIỀN GIANG			
12	THL160	2115170169	NGUYỄN LƯƠNG TU	HÒA	06/06/1996	KHÁNH HÒA			
13	THK075	2114200080	VÕ THỊ CẨM	ĐÀO	05/01/1996	TIỀN GIANG			
14	THE115	2114100183	HỒ VŨ TƯỜNG	LY	19/03/1996	BÌNH THUẬN			
15	THL159	2115240077	LƯU THỊ ÁNH	LINH	01/03/1997	ĐỒNG NAI			
16	THL160	2115070044	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	28/04/1997	BRVT			
17	THL161	2115240048	NGUYỄN NGỌC BẢ	TRÂN	22/12/1997	TÂY NINH			
18	THL162	2114170328	BÙI CÔNG	HÙNG	04/08/1996	LÂM ĐỒNG			
19	THL163	2216030001	LÊ QUÍ	CHUNG	12/12/1994	BÌNH ĐỊNH			
20	THL164	2115240355	NGÔ THỊ	THẢO	01/10/1997	BẮC GIANG			
21	THL165	2216030002	NGÔ QUANG	ĐẦY	08/03/1994	QUẢNG NGÃI			
22	THL166	2115240352	TRƯƠNG VŨ QUỲN	NHƯ	30/01/1997	BÌNH THUẬN			
23	THL167	2216030013	NGUYỄN TUẤN	VĂN	24/12/1994	QUẢNG NGÃI			
24	THL168	2113070041	NGÔ THỊ THANH	QUY	20/01/1995	BÌNH ĐỊNH			
25	THL169	2115200051	VÕ THỊ THANH	THU	15/06/1995	ĐAK LAK			
26	THO	2114200071	TRẦN TUẤN	ANH	06/11/1996	ĐỒNG NAI			
27	THK075	2115100245	LÂM THỊ	HOA	30/10/196	NINH THUẬN			
28	THK076	2115100258	PHẠM NGỌC THÙY	LINH	04/03/1996	VŨNG TÀU			
29	THK077	2115100286	NGUYỄN THỊ	TIÊN	28/06/1997	BÌNH THUẬN			
30	THL174								
31	THL175								
32	THL176								
33	THK021								
34	THK022								
35	THK023								
36									
37									
38									
39									
40	THK028								

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ KIỂM TRA TIN HỌC (CHUẨN ĐẦU RA)

Ngày thi: 29/06/2018 Giờ thi: 7h30

Phòng thi: Liên hệ phòng D314

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1		2115230010	Nguyễn Thị Thúy Hoa		########	Quảng Ngãi	Liên hệ phòng D314 lúc 7h30 ngày 29/06
2		2115240077	Lưu Thị Ánh Linh		########	Đồng Nai	
3		2115240217	Nguyễn Hạ Thy		########	Bình Thuận	
4		2115120369	Phan Thị Xuân Mai		########	Vĩnh Long	
5		2115070044	Nguyễn Thị Hồng Nhung		########	BRVT	
6		2114100483	Trần Thị Sương		########	Đồng Nai	
7		2114130332	Huỳnh Thị Ngọc Hiền		########	Bình Định	
8		2115120094	Dương Thị Khánh Huyền		########	Hà Tĩnh	
9		2115070014	NGUYỄN THỊ Hà		########	Bình Định	
10		2115240048	Nguyễn Ngọc Bảo Trân		########	Tây Ninh	
11		2115210198	Lê Hữu Hoàng Tuấn		########	bình định	
12		2114180016	Phạm Ngọc Lâm		########	Đồng Nai	
13		2115120267	Võ Thị Thanh Thúy		########	Đồng Nai	
14		2114030220	nguyễn viết chính		########	vũng tàu	
15		2115240274	Võ Thị Hoài Thương		########	Bình Định	
16		2115100258	Phan ngọc thuỳ linh		########	Brvt	
17		2114170328	Bùi Công Hùng		########	Lâm Đồng	
18		2115210078	Đoàn Thị thuý hằng		########	Đăk Lăk	
19		2115210172	Nguyễn Thị Nhiệm		########	Bình Thuận	
20		2216030001	Lê Quí Chung		########	Bình Định	
21		2113060101	Nguyễn Văn Phúc		########	Thừa Thiên Huế	
22		2115120093	Mạnh thị hồng huế		########	Phú yên	
23		2115240355	NGÔ THỊ THẢO		########	Bắc Giang	
24		2216030002	Ngô quang đầy		########	quảng ngãi	
25		2114030035	Vòng Cún Nhật		########	Đồng Nai	
26		2115130465	Từ thị thu sương		########	quảng ngãi	
27		2114150083	Nguyễn Tấn Lộc		########	Quảng ngãi	
28		2116210073	Nguyễn Thị Ngọc Yến		########	PBình Định	
29		2115120068	Nguyễn Thành Trung		########	Bình Thuận	
30		2115100029	Nguyễn huỳnh nam		########	Bình Thuận	
31		2115240223	Bùi Thị Bích Trâm		########	Bình Thuận	
32		2115230042	Nguyễn Đức Nguyên		########	An Giang	
33		2115240352	TRƯƠNG VŨ QUỲNH NHƯ		########	BÌNH THUẬN	
34		2114120003	Lê Tuấn Anh		########	Thanh Hoá	
35		2115200104	Trần Thị thảo nhi		########	Đồng tháp	
36		2216030013	Nguyễn Tuấn Văn		########	Quảng Ngãi	
37		2115240243	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		########	Kiên Giang	
38		2272506444	Nguyễn Nhật Thanh		########	Đồng Nai	